

Số: 254/NQ-HĐT

Đông Triều, ngày 20 tháng 08 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Hội nghị Hội đồng trường lần thứ nhất năm học 2024-2025

I. Thời gian: 15 giờ 00 phút ngày 20 tháng 08 năm 2024

II. Thành phần: Các thành viên trong Hội đồng Trường TH Nguyễn Huệ.

III. Thư ký: Đ/c Nguyễn Thị Ngân - Thư ký HĐ

IV. Địa điểm: Văn phòng Trường Tiểu học Nguyễn Huệ.

V. Chủ tọa: Đ/c Nguyễn Thị Mơ - Chủ tịch Hội đồng trường.

VI. Nội dung:

Hội nghị tiến hành phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng trường, triển khai kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường năm học 2024-2025, quy chế hoạt động của Hội đồng trường. Với tinh thần công khai, dân chủ, các thành viên trong Hội đồng đã thảo luận và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng trường; Về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch đầu tư phát triển của Hội đồng trường; Về tổ chức nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường; Về giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐT, việc thực hiện quy chế dân chủ.

I. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng trường

1. Đồng chí Nguyễn Thị Mơ - Hiệu trưởng- Chủ tịch Hội đồng:

Phụ trách chung, chịu trách nhiệm về xây dựng kế hoạch hoạt động Hội đồng trường, chủ trì các hội nghị của Hội đồng trường, đại diện cho Hội đồng trường thảo luận với các tổ chức, đoàn thể những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường. Phụ trách công tác tổ chức, tài chính, công tác kiểm định chất lượng và Bí thư chi bộ.

2. Đồng chí Nguyễn Thúy Hoàn - Phó hiệu trưởng - Phó chủ tịch Hội đồng:

Trực tiếp giúp Chủ tịch Hội đồng trong việc xây dựng và ban hành các văn bản của Hội đồng trường. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết, việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong Hội đồng trường. Thay mặt chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc của Hội đồng khi được uỷ quyền. Phụ trách công tác chuyên môn, lập kế hoạch chuyên môn của nhà trường, công tác phổ cập giáo dục, khuyết tật. Công tác hoạt động NGLL, phụ trách hoạt động giáo dục lao động vệ sinh, công tác bán trú.

3. Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Hội đồng:

Chịu trách nhiệm ghi chép đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng trường trong các lần hội họp. Tổng hợp, soạn thảo Quyết nghị của Hội đồng trường, tham mưu cho Chủ tịch về chỉ đạo các hoạt động của Tổ Văn phòng.

4. Các thành viên của Hội đồng

4.1. Bà Nguyễn Thị Ngân, Phạm Thị Hồng - Tổ trưởng tổ chuyên môn - Ủy viên

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Kế hoạch của Hội đồng về các nhiệm vụ chuyên môn giáo dục của nhà trường, đôn đốc hoạt động của các thành viên trong Hội đồng. Phụ trách công tác chuyên môn của các tổ chuyên môn Tổ 1, Tổ 2-3, Tổ 4-5, tham gia đánh giá xếp loại CB, GV, NV và học sinh trong toàn trường.

4.2. Bà Bùi Thị Quyết - Tổ trưởng tổ văn phòng - Ủy viên

Trực tiếp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của các tổ chức đoàn thể, bộ phận công tác trong nhà trường. Nắm bắt tình hình tư tưởng của CB-GV-NV và phụ huynh học sinh. Giám sát hoạt động về công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật; giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với CB-GV-NV và học sinh, và việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường. Giám sát các hoạt động của Hội đồng trường và các hoạt động của nhà trường. Thay mặt toàn thể CB-GV-NV trong trường kiến nghị với Hội đồng trường, Ban giám hiệu các vấn đề nảy sinh cần chỉnh sửa bổ sung trong quá trình quản lý, điều hành của nhà trường, đảm bảo các hoạt động của nhà trường thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

4.3. Bà Phạm Thị Hồng - Bí thư Đoàn TN- Ủy viên

Phụ trách phối hợp tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường, giám sát các hoạt động của Đội TN và Đoàn TN trong trường. Tham gia đánh giá xếp loại các tập thể lớp, CBGVNV trong trường.

4.4. Mời Nguyễn Thị Hoàn - Phó chủ tịch xã Nguyễn Huệ - Ủy viên

- Tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường theo các văn bản quy định hiện hành

- Tư vấn, tham vấn cho Hội đồng trường trong công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường.

4.5. Mời Nguyễn Thị Sang- Trưởng Ban đại diện CMHS- Ủy viên

Phụ trách giám sát các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, việc sử dụng các nguồn kinh phí huy động từ PHHS trong năm học. Nắm bắt tư tưởng của phụ huynh và học sinh. Tham mưu, kiến nghị, đề xuất các vấn đề phát sinh của Ban đại diện CMHS và quá trình thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường, đảm bảo các hoạt động của nhà trường được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành và ngày càng nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Hoạt động của Hội đồng trường: Hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

II. Về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch đầu tư phát triển của Hội đồng trường

Hội đồng trường nhấn mạnh, đề xuất một số biện pháp quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm trong năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra trong địa phương; tăng cường các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học qua internet và trên truyền hình theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Năm học 2024-2025, Nhà trường căn cứ các hướng dẫn của Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học. Là năm học thứ năm triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018) cho học sinh; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong Nhà trường. Chú trọng giáo dục cho học sinh đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng cho học sinh toàn trường. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong trường tiểu học, khuyến khích sự sáng tạo và đề cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích

trong giáo dục.

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông.

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý, Phòng học thông minh, PP dạy học bàn tay nặn bột, áp dụng các PPDH tích cực vào giảng dạy.

BGH tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc công việc được phân công, cuối học kỳ, cuối năm có sơ kết, tổng kết, đánh giá, khen thưởng.

Giám sát việc thực hiện mục tiêu PCGD.

Giám sát việc đầu tư xây dựng CSVC.

Giám sát việc thực hiện kế hoạch từng tháng, từng học kỳ và cả năm học.

Giám sát kế hoạch phát triển của nhà trường (Số lớp, số HS đầu năm, cuối học kỳ, cuối năm học).

III. Về tổ chức nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường

1. Nhân sự:

Phân công công việc cho các thành viên HĐT, bố trí GVCN, giáo viên bộ môn giảng dạy trong các khối lớp.

Giám sát số lượng học sinh theo từng lớp, khối lớp.

Giáo viên đảm bảo đủ theo định biên biên chế lớp học gồm 1,5 giáo viên/lớp.

Bồi dưỡng, quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ kế cận, giáo viên, nhân viên giỏi về nghiệp vụ, đáp ứng được cả yêu cầu về số lượng lẫn chất lượng.

Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, mạnh về trình độ, giỏi về chuyên môn, có đủ năng lực tiếp cận với những kiến thức hiện đại, có phẩm chất đạo đức gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm của nhà giáo, gần bó và hết lòng vì sự nghiệp giáo dục.

Mỗi giáo viên là một tấm gương đạo đức và sáng tạo, tự học, tự hoàn thiện và nâng cao năng lực giảng dạy. Khuyến khích sự sáng tạo trong quản lý và dạy học.

2. Tài chính:

Thực hiện theo nguyên tắc tài chính (Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2009 hướng dẫn một số điều Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006

của Chính phủ thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập).

Bám sát Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Giám sát việc quản lý tài chính, việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện quyết toán thu chi đảm bảo nguyên tắc, thực hiện theo qui chế dân chủ.

Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chi đúng trọng tâm, phục vụ cho trường.

Sử dụng phần mềm kế toán thực hiện tốt việc cập nhật theo dõi thu, chi.

3. Tài sản:

Thực hiện nghiêm túc việc quản lý tài sản nhà trường theo quy định pháp luật. Hàng năm vào sổ tài sản cố định của kế toán những tài sản phát sinh trong năm. Giám sát, kiểm tra việc quản lý tài sản hàng năm.

IV. Về giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐT, việc thực hiện quy chế dân chủ

1. Quản lý bằng kế hoạch:

- Trường lập kế hoạch và triển khai theo năm, kỳ, tháng và tuần.
- Tổ chuyên môn và cá nhân xây dựng kế hoạch cùng thời điểm và được kiểm tra, phê duyệt.
- Đánh giá và công khai kết quả.
- Thông tin - báo cáo: thường xuyên, đúng lịch, đảm bảo chính xác.

2. Quản lý bằng pháp chế:

- 100% GV - NV được phân công công tác đảm bảo phù hợp đúng quy định TT 28/BGD&ĐT ngày 21/10/2009 Thông tư ban hành chế độ làm việc với giáo viên phổ thông.

- Nhà trường thực hiện tốt chế độ hợp đồng bảo vệ, lao công, cấp dưỡng...
- Ban thanh tra nhân dân phát huy vai trò giám sát, kiểm tra, nâng cao chất lượng các hoạt động.

- Thực hiện dân chủ hoá trường học thông qua việc công khai các hoạt động và trưng cầu ý kiến của giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Nâng cao nhận thức cho CB- GV- NV về chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước...

- 100% CB - GV - NV hiểu và thực hiện tốt nội quy nhà trường, qui định trực ban, trực trường; quy tắc ứng xử trong trường học.

- Thực hiện tốt việc quản lý giáo viên thông qua hệ thống phần mềm quản lý nhà trường.

- 100% CB- GV thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- 100% CB-GV-NV thực hiện tốt các quy định về đảm bảo ATGT, pháp lệnh dân số, quy định về không tàng trữ - sử dụng pháo nổ, đèn trời...

3. Quản lý hành chính, tài sản của nhà trường

*** Công tác hành chính:**

Thực hiện khoa học các quy định về công tác hành chính phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

*** Quản lý tài chính:**

- Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chi đúng trọng tâm, phục vụ cho trường.

- Sử dụng phần mềm kế toán thực hiện tốt việc cập nhật theo dõi thu, chi.

- Thực hiện quyết toán thu chi đảm bảo nguyên tắc, thực hiện theo qui chế dân chủ (3 công khai, 4 kiểm tra)

- Huy động xã hội hoá các nguồn tài chính (đầu tư cho các hoạt động giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất).

4. Quản lý bằng thi đua:

- 100% CB - GV- NV nhà trường thực hiện đăng kí thi đua trong năm học.

- 100% các tập thể tổ CM, các lớp đăng kí thi đua.

- Ban thi đua hoạt động đạt hiệu quả, đánh giá thi đua đảm bảo công bằng, khách quan.

- 100% CB - GV- NV tham gia các cuộc thi do trường, cấp trên tổ chức.

- 100% GV được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học: 100% đạt từ Khá trở lên, trong đó xếp loại tốt đạt 19/24-79,2% trở lên.

- 100% CBQL được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn phó Hiệu trưởng: 02 đồng chí xếp loại Tốt

- Giám sát các hoạt động của nhà trường: Công tác dạy và học (Soạn, giảng, thao giảng, dự giờ, xếp loại HS), công tác chủ nhiệm, bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS còn chậm , công tác thi đua khen thưởng, các hoạt động NGLL.

- Giám sát việc thực hiện chế độ làm việc đối với GV theo Thông tư 28/TT-BGDĐT, chế độ chính sách, quyền của giáo viên, nhân viên, học sinh, khiếu nại của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh.

- Giám sát công tác y tế học đường, công tác phối kết hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, CMHS và các công tác khác.

- Đăng ký thi đua năm học 2024-2025:

- Đánh giá chuẩn:

- + Hiệu trưởng: 01/01=100% Tốt
- + Phó hiệu trưởng: 01/01=100% Tốt
- + Kết quả giáo viên tự đánh giá theo chuẩn NNGVTH:
Mức tốt: 19; Mức Khá: 5; Mức Đạt: ; chưa đạt: 0
- Đánh giá Xếp loại viên chức, lao động:
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5/27=15,8%;
Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 22=81,5 %.

Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã; tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, tham gia thiết kế bài giảng Elearning kết quả cụ thể như sau:

Nội dung	Năm học 2024-2025
Giáo viên dạy giỏi cấp trường	23/24 = 95,8 %
Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã	14/24 -58,3 %
Giáo viên dạy giỏi cấp thị tỉnh	02/24 = 8,3%
Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	05/26 = 19,2%
UBND Thị xã tặng Giấy khen	5/26 =23,1%
Sở giáo dục tỉnh Quảng Ninh tặng giấy khen	01= 3,8%
Lao động tiên tiến	26/26= 100%

- Tập thể lao động Tiên tiến. Đề nghị Bộ GD&ĐT tặng bằng khen.
 - Đăng ký danh hiệu: Nhà trường đạt chuẩn văn hóa năm 2024.
- Chi bộ đạt chi bộ 4 tốt.

Công đoàn vững mạnh xuất sắc cấp thị xã; Đề nghị Liên đoàn Lao động thị xã tặng Giấy khen.

	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh	15	386	3	79	3	70	3	63	3	85	3	89
- Nữ	15	196	3	37	3	33	3	31	3	46	3	49
- Dân tộc ít người	15	04	3	0	3	1	3	0	3	1	3	2
Học 6 buổi/tuần	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Học 7 buổi/tuần	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Học 8 buổi/tuần	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Học 9 buổi/tuần	15	386	3	79	3	70	3	63	3	85	3	89
Học 10 buổi/tuần	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
HS học ngoại ngữ:	15	386	3	79	3	70	3	63	3	85	3	89
- T. Anh 2 tiết/tuần	6	149	3	79	3	70	0	0	0	0	0	0
- T. Anh 4 tiết/tuần	9	238	0	0	0	0	3	63	3	85	3	89

HS học Tin học	9	238	0	0	0	0	3	63	3	85	3	89
HS cận nghèo	02	02	3	1	3	0	3	0	3	0	3	1
Học sinh khó khăn	15	16	3	4	3	1	3	6	3	1	3	4
HS khuyết tật	15	3	3	1	3	1	3	0	3	1	3	0

Liên đội: Đề nghị Thị đoàn tặng Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác đội và phong trào thiếu nhi.

- Tổ LD xuất sắc: 3 tổ (tổ 1; tổ 2+3; tổ 4+5)

- Lớp Xuất sắc: 15/15 lớp

- Lớp Tiên tiến: 0 lớp

Điều 2. Hội đồng trường thống nhất định hướng, chiến lược của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025:

1. Quy mô trường lớp:

Duy trì 15/15 lớp với 386 học sinh.

- Duy trì PCGD TH đúng độ tuổi 100%. Tỷ lệ chuyên cần 99,9% trở lên.

Duy trì sĩ số 100%. Duy trì và nâng cao phương đạt chuẩn phổ cập mức độ III, xóa mù chữ mức độ II.

2. Chất lượng giáo dục:

Nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn, tăng cường GD đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Phân đầu:

- 100% các đồng chí giáo viên hiểu và nắm chắc đánh giá đúng theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020. Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của bộ Giáo dục.

- Cuối năm 100% lớp thực hiện nghiêm túc việc bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên.

* Chất lượng giáo dục:

Kh ô i l ó p/ s ố H S	HS hoàn thành chương trình lớp học		HTXS		HTT		HT		CHT		HS đạt giải cấp trường		Cấp thị xã		Cấp tỉnh		Cấp quốc gia		HS được khen cuối năm học	
	SL	%	S L	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	S L	%	S L	%	S L	%	HS xuất sắc	HS tiêu biểu
Lớp 1/79	79	100	23	29,1	31	39,2	25	31,7	0	0	17	21,5	3	3,8	0	0	0	0	23	31
Lớp 2/70	70	100	23	32,9	28	40	19	27,1	0	0	13	18,6	3	4,3	0	0	0	0	23	28
Lớp 3/63	63	100	21	33,3	25	39,7	17	27	0	0	15	23,8	3	4,8	0	0	0	0	21	25
Lớp 4/85	85	100	24	28,2	36	42,4	25	29,4	0	0	16	18,8	4	4,7	0	0	0	0	24	36
Lớp 5/89	89	100	28	31,5	36	40,4	25	28,1	0	0	20	22,5	6	6,7	1	1,1	0	0	28	36
Tổn g	386	99,5	119	30,8	156	40,4	111	28,8	0	0	81	21	19	4,9	1	0,26	0	0	119	156

*** Khen thưởng cấp trường.**

1. Lớp Xuất sắc: 1A,1B, 1C, 2A, 2B, 2C, 3A, 3B, 3C, 5A,5C, 4A,4B, 4C, 5B.

2. Lớp Tiên tiến: 0

3. Học sinh đề nghị khen thưởng.

- Học sinh đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng: 275/386 em = 71,2%

STT	LỚP	SỐ SỐ	HS ĐẠT GIẢI						KHEN THƯỞNG CUỐI NĂM			
			CẤP TRƯỜNG	TL %	CẤP TX	TL %	CẤP TỈNH	TL %	XS	TL %	TIÊU BIỂU	TL %
1	1A	35	7	20,%	1	2,9%	0	0	10	28,6%	14	40 %
2	1B	33	7	21,2%	1	3%	0	0	9	25,7 %	13	39,4%
3	1C	11	3	27,3%	1	9,1%	0	0	4	36,3%	4	36,3%
Cộng Khối 1		79	17	21,5 %	3	3,8%	0	0	23	29,1%	31	39,2%
1	2A	27	7	20,%	1	2,9%	0	0	9	33,3%	11	40,7%
2	2B	28	7	21,2%	1	3%	0	0	9	32,1%	11	39,3%
3	2C	15	3	27,3%	1	9,1%	0	0	5	33,3%	6	40%
Cộng Khối 2		70	17	21,5 %	3	3,8%	0	0	23	32,9%	28	40%
	3A	26	6	20,7%	1	6,9%	0	0	19	73,1%	1	3,8 %
	3B	26	5	17,9%	1	3,6%	0	0	18	69,2 %	1	3,8 %
	3C	11	5	17,9%	1	3,6%	0	0	9	81,8 %	1	9,1 %
Cộng Khối 3		63	16	18,8	3	4,7%	0	0	21	33,3%	25	39,7%
	4A	29	6	20,7%	2	6,9%	0	0	10	34,5 %	11	37,9 %
2	4B	28	5	17,9%	1	3,6%	0	0	7	28,6%	13	46,4%
3	4C	28	5	17,9%	1	3,6%	0	0	7	25%	12	42,9%
Cộng Khối 4		85	16	18,8	4	4,7%	0	0	24	28,2%	36	42,3%
1	5A	29	6	20,7%	2	41,4%	0	0	9	31%	12	41,4%
2	5B	30	6	20%	2	40%	0	0	9	30%	12	40%
3	5C	30	8	26,7	2	40%	1	0,3%	10	33,3%	12	40%
Cộng Khối 5		89	20	22,5%	6	40,4%	1	0,3%	28	31,5%	36	40,4%
Tổng		386	86	22,3%	19	4,9%	1	0,3%	119	30,8%	156	40,4%

+ Học sinh đạt giải viết chữ đẹp cấp trường: 3-5 HS/1 lớp; cấp thị xã: bình quân 2-3 HS/1 khối;

Chất lượng mũi nhọn:

*** Cấp thị xã**

- Học sinh được cấp trên khen thưởng: 20/386 em = 5,2 %

- Học sinh đạt giải các hội thi do các cấp tổ chức:

Nội dung	Cấp trường	Cấp thị xã	Cấp tỉnh
IOE	30	15	3
Thi viết chữ đẹp	70	15	0
Tin học trẻ	8	3	1
Vì Quảng Ninh giỏi tiếng Anh	15	9	3
Tổng cộng	123	42	7

*** Chỉ tiêu chung toàn trường:**

- + Hoàn thành chương trình lớp học: 386/386 học sinh đạt 100%
- + Chưa hoàn thành (RLTH) : 0
- + Hoàn thành chương trình tiểu học: 100/100 học sinh đạt 100%
- + Khen cấp trường: 275/386 HS = 71,2%
- + Khen cấp trên: 20/386 HS = 5,2%

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo:

- 100% CBGVNV sử dụng thành thạo CNTT và ứng dụng CNTT vào công việc.

- 100% GV đăng ký soạn và duyệt giáo án online; ứng dụng phòng học thông minh trong dạy học.

- CBQL, GV hoàn thành chương trình BDTX: Hoàn thành: 21/21 đồng chí đạt 100%.

- Đánh giá chuẩn:

+ Hiệu trưởng: 01/01=100% Tốt

+ Phó hiệu trưởng: 01/01=100% Tốt

+ Kết quả giáo viên tự đánh giá theo chuẩn NNGVTH:

Mức tốt: 19; Mức Khá: 5; Mức Đạt: ; chưa đạt: 0

- Đánh giá Xếp loại viên chức, lao động:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 3/22=13%;

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 87%.

- Thực hiện nghiêm túc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT Quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Thực hiện đánh giá giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

4. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn

- Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong tổ, trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn ngay từ đầu năm học. Việc xây dựng kế hoạch, tổ chức sinh hoạt chuyên môn phải đạt chất lượng và hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng giáo viên, điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo mục tiêu giáo dục và đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 đối với cấp Tiểu học. Sinh hoạt tổ chuyên môn ít nhất 02 đợt /năm học, sinh hoạt chuyên môn toàn trường ít nhất 01 đợt/năm học.

*** Nội dung và cách thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn:**

- Tìm hiểu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), Vào đầu năm học, tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình tổng thể, Chương trình các môn học và hoạt động giáo dục ở tiểu học), đề xuất nội dung cần thảo luận trong năm học, trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt thực hiện. Thành viên trong tổ chuyên môn tìm hiểu, nghiên cứu các nội dung theo kế hoạch; chia sẻ, trao đổi, thảo luận trong các buổi sinh hoạt chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

- Căn cứ vào chương trình môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, sách giáo khoa và tài liệu dạy học có liên quan, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung chương trình môn học/hoạt động giáo dục theo tuần, học kì trong năm học. Tổ trưởng chuyên môn trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt thực hiện. Khuyến khích các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh,... trên cơ sở chương trình, kế hoạch giáo dục đã xây dựng.

- Tích hợp hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học với sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề hoặc dạy học theo chủ đề; tích hợp nội dung sinh hoạt chuyên môn với nội dung bồi dưỡng thường xuyên trong năm học, tránh trùng lặp, chồng chéo, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả. Các bước tiến hành tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường theo kế hoạch đăng ký đầu năm học.

2. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)

- 100% học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tiếng Anh với thời lượng 04 tiết/tuần.

- 100% học sinh lớp 1, 2 được học chương trình làm quen Tiếng Anh (Lớp 2: 02 tiết/tuần; Lớp 1: 01 tiết/tuần)

- Học sinh xếp loại Hoàn thành tốt môn học đạt 45% trở lên; học sinh xếp loại Hoàn thành 58,5%, phần đầu không có học sinh xếp loại không hoàn thành.

- Học sinh giao lưu tiếng Anh cấp thị xã: Giải cá nhân: 02; Giải tập thể: Giải Ba trở lên.

- Học sinh thi IOE đạt giải các cấp: cấp trường: 30 HS đạt 8,7% (Mỗi khối 10 giải); Cấp thị xã 15 HS đạt 4,3% (Mỗi khối 5 giải), cấp tỉnh 03 HS đạt 0,9% (Mỗi khối 01 giải).

- Học sinh thi "Vì Quảng Ninh giỏi tiếng Anh": 05 HS/1 khối đạt giải cấp trường; 3HS/1 khối đạt giải cấp thị xã; 01 HS/1 khối đạt giải cấp Tỉnh (đối với lớp 3,4,5).

- Thành lập 1 câu lạc bộ tiếng Anh hoạt động có hiệu quả.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

- 100% số học sinh lớp 3,4,5 học Tin học.

- Phần đầu nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học, không có học sinh xếp loại chưa hoàn thành môn Tin học.

- Có 03 học sinh trở nên đạt giải tin học trẻ cấp thị xã; 01 học sinh đạt giải cấp tỉnh.

3. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

100% học sinh được học nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

4. Triển khai giáo dục Stem

- Mỗi lớp thực hiện tối thiểu 02 chủ đề/1 học kì.

- Thành lập 01 câu lạc bộ STEM

5. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Giáo viên dạy môn TNXH, Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” (BTNB) vào môn học tối thiểu 2 tiết/học kỳ đối với lớp 2,3,4,5.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nội dung giáo dục tích hợp theo quy định.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- 100% giáo viên thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh, công bằng, khách quan trong đánh giá.

- Kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

6. Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày

- 100% học sinh được học 2 buổi/ ngày (tổng số 15/15 lớp - 387 HS)

7. Tổ chức các hoạt động theo nhu cầu(HS đăng ký đông nhà trường mới thực hiện)

a) Tổ chức bán trú

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo

các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý. Các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh. Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú cho học sinh ăn theo hình thức cung cấp suất ăn.

b) Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

Thành lập 03 CLB: "Câu lạc bộ Tiếng Anh; Câu lạc bộ STEM; Câu lạc bộ Bóng đá" .

8. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

8.1. Rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp

Duy trì quy mô điểm trường gồm: Trường chính và 01 điểm trường lẻ thôn 2; duy trì 15 lớp, đảm bảo sĩ số không quá 35 học sinh/1 lớp.

8.2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường học hạnh phúc

a) Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường. Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2, Tỷ lệ chuyên cần: 99,5%. Duy trì sĩ số: 100%.

b) Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục, hoàn thiện cơ sở vật chất.

- Đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; đề nghị chuẩn mức độ 2, kiểm định mức độ 3 vào tháng 5 năm 2029.

c) Xây dựng trường học hạnh phúc

Xây dựng nhà trường “An toàn, yêu thương và tôn trọng”; học sinh và thầy cô giáo mong muốn được đến trường mỗi ngày; tích cực đổi mới, sáng tạo trong công tác dạy và học, tạo bước chuyển biến mới về chất lượng giáo dục, về môi trường học đường.

8.3. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

a) Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số

100% học sinh dân tộc thiểu số thành thạo tiếng Việt.

b) Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

04/04 học sinh dân tộc thiểu số của trường được học theo chương trình tiếng Việt, thành thạo tiếng Việt, tự tin trong giao tiếp bằng tiếng Việt.

8.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Đối với trẻ khuyết tật

03/03 trẻ khuyết tật đang học trong nhà trường được quan tâm giáo dục hoàn thành theo kế hoạch cá nhân.

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ, trẻ có hoàn cảnh khó khăn

100% trẻ lang thang cơ nhỡ được đến trường.

9. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

9.1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

Việc đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo phải đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

9.2. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường, CMHS, cộng đồng xã hội tham gia tích cực vào công tác giáo dục học sinh.

10. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Có đủ phòng học đảm bảo 1 phòng học/1 lớp; đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- 100% cán bộ, giáo viên, học sinh sử dụng đúng quy định và hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định; giảm áp lực về hồ sơ sổ sách cho giáo viên; hồ sơ đảm bảo tính chính xác, kịp thời.

b) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

- 100% giáo viên có đủ sách giáo khoa và tài liệu tham khảo.

- 100% học sinh có đủ sách giáo khoa để học.

- 100% các lớp có tủ sách lớp học.

- Tự đánh giá cuối năm đạt Thư viện mức độ 1.

11. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục,

tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 5% trở lên.

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, lưu trữ hồ sơ.

- 100% học sinh, giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- 100% các văn bản lưu hành trên môi trường mạng được ký số.

- Phấn đấu 100% phụ huynh học sinh không dùng tiền mặt khi thanh toán các khoản thu ngoài ngân sách.

- Đạt 01 giải cuộc thi sáng tạo TTNND cấp thị xã.

- 100% CBQL, GV, NV sử dụng chữ ký số để ký các văn bản lưu hành trên môi trường mạng Internet.

b) Triển khai Học bạ số

c) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai hiệu quả nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy.

100% các lớp 1,2,3,4,5 sử dụng học bạ số trong đánh giá học sinh.

12. Công tác giáo dục chính trị, công tác học sinh, giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao và y tế trường học.

12.1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị

100% CB, GV, NV và học sinh thực hiện đúng chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành và nhà trường, có lối sống lành mạnh, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, không có CBGVNV vi phạm pháp luật, vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

12.2. Công tác học sinh

- 100% học sinh toàn trường thực hiện tốt nội qui trường lớp, không vi phạm các tệ nạn xã hội.

- 100% học sinh gia đình chính sách được.

- 100% ký cam kết thực hiện tốt an toàn giao thông.

12.3. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi

- 100% học sinh tham gia phong trào thi đua do Hội đồng Đội các cấp tổ chức, phát động.

- 100% học sinh khối lớp 3 được kết nạp đội viên trong năm học.

- Phấn đấu Liên đội đạt danh hiệu Liên đội Xuất sắc.

12.4. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao

- Tổ chức hiệu quả, thiết thực ít nhất 01 câu lạc bộ thể thao cho học sinh.

- 100% học sinh được trang bị về kiến thức, kỹ năng bơi an toàn cho học sinh trong môi trường nước, kỹ năng phòng, chống đuối nước;

- Nâng tỉ lệ học sinh biết bơi của nhà trường lên 5-10%
- 100% học sinh, CBGVNV biết tự rèn luyện thân thể, tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao.
- Phân đầu đạt 01 giải tập thể và 02 -03 giải cá nhân tại giải điền kinh cấp thị xã; 01 học sinh đạt giải điền kinh cấp Tỉnh.

12.5. Công tác Y tế trường học

- Đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.
- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CBGVNV và học sinh; 100% HS được khám sức khỏe ban đầu tại trường; 100% HS tham gia BHYT.
- Không có các dịch bệnh lây lan trong nhà trường.

12.6. Vệ sinh an toàn thực phẩm

100 % CBGVNV và học sinh không bị ngộ độc thực phẩm.

13. Công tác nghiên cứu khoa học

100% CBGVNV đăng ký giải pháp sáng tạo, sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Xây dựng 2 câu lạc bộ STEM cho học sinh theo sở thích thúc đẩy tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng và khoa học kỹ thuật các cấp tổ chức.

14. Công tác kiểm tra nội bộ trường học; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa các thông tin

a) Công tác kiểm tra nội bộ

- 13/26 - 50% CBGVNV được kiểm tra toàn diện; 13/26-50% GV kiểm tra chuyên đề.
- 100% các tổ CM, tổ văn phòng các bộ phận trong nhà trường được kiểm tra.

b) Giải quyết đơn thư, khiếu nại, phòng chống tham nhũng,

Trong năm học nhà trường không có vi phạm về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

c) Công tác cải cách hành chính

Thực hiện đúng, nhanh, gọn các thủ tục hành chính trong nhà trường; các thủ tục hành chính trong nhà trường đều được công khai, hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

d) Thực hiện dân chủ và công khai

Thực hiện đúng quy định về công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT về quy định công khai trong các cơ sở giáo dục; quy định về thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường theo Thông tư 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; trong năm học không có đơn thư khiếu nại; nội bộ nhà trường đoàn kết, thống nhất.

115. Công tác quản lý tài chính

Thực hiện chi đúng, chi đủ theo luật ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; tiết kiệm chi để có tiền chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên cuối năm.

16. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể

10.1. Công tác xây dựng Đảng:

- Xây dựng chi bộ đạt Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Trong năm học 2024-2025 kết nạp thêm 01 đảng viên.

10.2. Xây dựng các đoàn thể

- 100% đoàn viên Công đoàn và Đoàn TN hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, các chi hội trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt công tác phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Công đoàn cơ sở: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Đoàn TN: Hoàn thành xuất sắc

18. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác truyền thông.
- Tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tiểu học; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại đơn vị;

- Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết đại hội Đảng bộ Thị xã Đông Triều lần thứ XXV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã An Sinh lần thứ XX, các Chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của Ngành Giáo dục và các ngành có liên quan.

19. Công tác Thông tin, báo cáo

100% báo cáo đảm bảo chất lượng, đúng hạn.

20. Xây dựng nề nếp làm việc

Thực hiện theo Nội quy, Quy chế làm việc và Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Nguyễn Huệ năm học 2024-2025.

21. Công tác thi đua

a) Cá nhân cán bộ giáo viên nhân viên:

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 23/24; Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã: 14/24(có phụ lục 1 chi tiết kèm theo).
- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 26/26 người.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05 người.
- Đề UBND thị xã tặng Giấy khen: 05 người.
- Đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 01 người.

b) Tập thể nhà trường:

Tập thể lao động tiên tiến, Sở GD&ĐT tặng giấy khen.

c) Hình thức khen thưởng đối với học sinh: (Chi tiết phụ lục 2)

- Học sinh đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng: 275 em =71,2%

- Học sinh được cấp trên khen thưởng: 5 em = 1,3 %

Căn cứ các luật thi đua khen thưởng, công văn hướng dẫn của các cấp; Căn cứ QĐ số 334/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND thị xã Đông Triều về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều; Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND thị xã Đông Triều ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều; công văn số 1030/PGD&ĐT ngày 15/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Hướng dẫn Công tác Thi đua, Khen thưởng năm học 2023-2024;

Điều 2: Hội đồng trường thống nhất với quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ của nhà trường đã được sửa đổi bổ sung trong năm học 2024-2025 Nhất trí với dự kiến các khoản thu chi đầu năm.

Điều 3: Thống nhất về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch đầu tư phát triển của Hội đồng trường năm học 2024-2025.

Điều 4. Các thành viên trong hội đồng trường có trách nhiệm giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường theo sự phân công của Chủ tịch hội đồng trường và báo cáo với Hội đồng trường trong phiên họp giữa năm học.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Mơ

Thư ký

Nguyễn Thị Ngân